

Số: 13812/SYT-NVY

V/v: xét nghiệm chủ động phòng chống
dịch bệnh COVID-19

Hà Nội, ngày 01 tháng 9 năm 2021

Kính gửi :

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội;
- Trung tâm Y tế quận, huyện, thị xã.

Thực hiện Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 01/9/2021 của UBND Thành phố về việc xét nghiệm diện rộng bổ sung cho Kế hoạch số 199/KH-UBND về việc xét nghiệm sàng lọc diện rộng có trọng điểm phát hiện nhiễm SARS-CoV-2; Chỉ thị số 06/CT-TU, ngày 01/9/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về việc tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn Thành phố; Thông báo số 477-TB/TU ngày 30/8/2021, kết luận của Thường trực Thành ủy về tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn Thành phố. Sở Y tế yêu cầu các đơn vị triển khai thực hiện như sau:

1. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội:

- Chịu trách nhiệm điều tra dịch tễ chỉ định vùng nguy cơ, nhóm nguy cơ, số lượng mẫu xét nghiệm cần thực hiện; hướng dẫn các đơn vị thực hiện việc lấy mẫu bảo đảm không lây nhiễm chéo, bảo quản, vận chuyển mẫu bệnh phẩm theo quy định; bảo đảm đầy đủ điều kiện để thực hiện lấy mẫu, xét nghiệm theo kế hoạch, báo cáo ngay về Sở Y tế và UBND Thành phố khi có vướng mắc; Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện xét nghiệm trên địa bàn Thành phố về Sở Y tế để báo cáo UBND Thành phố.

- Phối hợp với các Trung tâm Y tế quận, huyện, thị xã căn cứ tình hình dịch bệnh để xác định rõ về khu vực, đối tượng, số lượng mẫu xét nghiệm diện rộng cần lấy để các quận, huyện, thị xã có căn cứ xây dựng kế hoạch cụ thể. Thông báo danh sách và đầu mối liên hệ của các đơn vị được phân luồng xét nghiệm để các quận, huyện, thị xã chủ động phối hợp. Báo cáo về việc khu vực, đối tượng, số lượng mẫu xét nghiệm và phân luồng gửi về Sở Y tế; Yêu cầu trả kết quả xét nghiệm kịp thời trong thời gian 24h đối với RT-PCR và thực hiện xong trước ngày 05/9/2021.

- Chịu trách nhiệm ký hợp đồng với các đơn vị thực hiện xét nghiệm, tạm ứng, thanh quyết toán theo hợp đồng và đúng theo quy định của pháp luật. Căn cứ năng lực xét nghiệm của các đơn vị tham gia xét nghiệm và số lượng mẫu xét nghiệm của từng quận, huyện, thị xã để điều chỉnh, phân luồng xét nghiệm cho



phù hợp đảm bảo kịp thời về thời gian, chất lượng xét nghiệm và đáp ứng công tác phòng chống dịch bệnh của Thành phố. (Có bảng năng lực và dự kiến phân luồng kèm theo)

- Dự trữ và cung cấp đầy đủ vật tư cho công tác xét nghiệm như: ống lấy mẫu, que lấy mẫu... cho các Trung tâm y tế quận, huyện, thị xã để lấy mẫu, chuyển gửi đến các đơn vị xét nghiệm.

- Đôn đốc các đơn vị xét nghiệm thông báo ngay cho Trung tâm Y tế và Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội khi có ca dương tính để kịp thời khoanh vùng, truy vết và xử lý ổ dịch theo quy định.

- Chịu trách nhiệm đánh giá nguy cơ sau khi có kết quả xét nghiệm diện rộng đề xuất các biện pháp, giải pháp, phương án và dự trữ đầy đủ trang thiết bị, hóa chất, vật tư tiêu hao về công tác phòng chống dịch COVID-19 giai đoạn tiếp theo trên địa bàn Thành phố.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát và đôn đốc các quận, huyện, thị xã thực hiện nghiêm về tiến độ, khu vực, đối tượng, chất lượng lấy mẫu xét nghiệm và cập nhật báo cáo về tiến độ lấy mẫu và kết quả xét nghiệm về Sở Y tế để báo cáo UBND Thành phố theo khung giờ 12h00 và 17h00 hàng ngày.

2. Trung tâm Y tế quận, huyện, thị xã:

- Phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật để xác định rõ về khu vực, đối tượng, số lượng mẫu xét nghiệm diện rộng. Tham mưu cho UBND quận, huyện, thị xã để xác định đúng các khu vực nguy cơ rất cao, nguy cơ cao, nguy cơ, đối tượng nguy cơ theo kế hoạch của UBND Thành phố; Chỉ đạo các xã, phường, thị trấn huy động đúng, đủ đối tượng thuộc diện phải lấy mẫu xét nghiệm và đảm bảo tuyệt đối công tác phòng chống dịch COVID-19 theo quy định.

- Tổ chức huy động lực lượng thực hiện lấy mẫu xét nghiệm đảm bảo chất lượng, đúng đối tượng, không lây nhiễm chéo, bảo quản, vận chuyển mẫu bệnh phẩm theo đúng quy định. Đảm bảo việc lấy mẫu xét nghiệm cho các đối tượng trên địa bàn xong trước 12h00 ngày 05/9/2021. Triển khai thần tốc khoanh vùng, truy vết, xử lý ổ dịch khi có ca dương tính.

- Chủ động liên hệ với các đơn vị được phân luồng tiếp nhận xét nghiệm để phối hợp trong công tác thực hiện xét nghiệm đảm bảo tiến độ, bố trí khung giờ để bàn giao mẫu cho các đơn vị xét nghiệm đảm bảo không bị dồn mẫu cùng giao 1 thời điểm gây quá tải cho đơn vị xét nghiệm.

- Tiếp tục tăng cường thực hiện xét nghiệm định kỳ bằng test nhanh kháng nguyên các chốt kiểm soát và sàng lọc khi người dân có triệu chứng như ho, sốt, mất vị giác....đến lấy mẫu qua khai báo y tế và rà soát tại cộng đồng, đặc biệt là tại khu vực vùng đỏ.

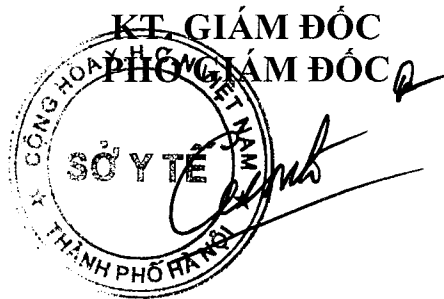
- Phối hợp với đơn vị thực hiện xét nghiệm cập nhật báo cáo về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội theo khung giờ 11h30 và 16h30 hàng ngày để tổng hợp báo cáo Sở Y tế và UBND Thành phố.

Đề nghị UBND các quận, huyện, thị xã phối hợp chỉ đạo các lực lượng chức năng trên địa bàn thực hiện theo Kế hoạch của Thành phố.

Sở Y tế yêu cầu đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc SYT (để báo cáo);
- UBND các Q,H,TX (để P/hợp CEĐ);
- Các đơn vị XN; (để P/hợp thực hiện)
- Lưu VT, KHTC, NVY. 1



Vũ Cao Cương

PHÂN LUỒNG XÉT NGHIỆM

STT	Quận, huyện, thị xã	Dân số	Số HGD dự kiến	Khu vực phong tỏa	Khu vực nguy cơ và đối tượng nguy cơ	Tổng số đề xuất	Đơn vị xét nghiệm (theo thứ tự ưu tiên)
1	Bắc Từ Liêm	345,622	86,406		50,000	50,000	(1) BV Phương đông; (2) Trường Đại học Y tế Công cộng; (3) TT KSBT
2	Đống Đa	373,556	93,389	40,000	60,000	100,000	(1) BV Phương Đông; (2) BV Hồng Ngọc; (3) BV Phổi Hà Nội; (4) BV Thanh Nhân
3	Hà Đông	365,567	91,392	20,000	60,000	80,000	(1) Viện Kiểm nghiệm ATTP; (2) Bv Phương Đông; (3) BV Hà Đông
4	Ba Đình	226,698	56,675		45,000	45,000	(1) Viện Kiểm nghiệm ATTP; (2) BV Thu Cúc; (3) BV Phụ Sản Hà Nội; (4) BV 354
5	Hai Bà Trưng	291,538	72,885	20,000	50,000	70,000	(1) BV 108; (2) Viện YHDP Quân đội; (3) BV Thanh Nhân; (4) BV Xanh Pôn
6	Thanh Xuân	294,698	73,675	40,000	70,000	110,000	(1) Viện Kiểm định Vắc xin; (2) BV Hồng Ngọc; (3) TT KSBT
7	Đông Anh	413,045	103,261	20,000	40,000	60,000	(1) Trung tâm Chẩn đoán Thú Y; (2) BV Bệnh Nhiệt Đới TW; (3) BV Đức Giang; (4) TT KSBT
8	Hoàng Mai	520,845	130,211	40,000	60,000	100,000	(1) Viện Kiểm định Vắc xin; (2) BV Phương Đông; (3) BV Xanh Pôn
9	Hoài Đức	266,816	66,704		10,000	10,000	(1) Học viện quân y; (2) BV 103; (3) TT KSBT
10	Phúc Thọ	194,754	48,689		5,000	5,000	(1) Học viện quân y; (2) BV 103; (3) TT KSBT
11	Quốc Oai	201,390	50,348		20,000	20,000	(1) Học viện quân y; (2) BV 103; (3) TT KSBT
12	Sơn Tây	150,472	37,618		5,000	5,000	(1) Học viện quân y; (2) BV 103; (3) BV Sơn Tây
13	Thanh Oai	210,471	52,618		20,000	20,000	(1) Học viện quân y; (2) BV 103; (3) TT KSBT
14	Chương Mỹ	344,227	86,057		10,000	10,000	(1) Học viện quân y; (2) BV 103; (3) TT KSBT
15	Đan Phượng	181,884	45,471		10,000	10,000	(1) Học viện quân y; (2) BV 103; (3) TT KSBT

16	Ứng Hòa	212,762	53,191		5,000	5,000	(1) Học viện quân y; (2) BV 103; (3) TT KSBT
17	Mỹ Đức	209,701	52,425		5,000	5,000	(1) Học viện quân y; (2) BV 103; (3) TT KSBT
18	Thạch Thất	212,372	53,093		20,000	20,000	(1) Học viện quân y; (2) BV 103; (3) TT KSBT; (4) BV Sơn Tây
19	Hoàn Kiếm	141,687	35,422	20,000	20,000	40,000	(1) TT chẩn đoán Thú Y; (2) BV Bệnh nhiệt đới; (3) TT KSBT
20	Long Biên	331,978	82,995		10,000	10,000	(1) TT chẩn đoán Thú Y; (2) BV Bệnh nhiệt đới; (3) TT KSBT; (4) BV Đức Giang
25	Thanh Trì	286,659	71,665	10,000	20,000	30,000	(1) BV 108; (2) BV Thu Cúc; (3) BV Hà Đông
22	Nam Từ Liêm	269,076	67,269		50,000	50,000	(1) BV Thu Cúc; (2) BV Bệnh nhiệt đới; (3) TT KSBT
21	Mê Linh	238,975	59,744		10,000	10,000	(1) BV Bệnh Nhiệt đới; (2) TT chẩn đoán Thú Y; (3) TT KSBT
23	Sóc Sơn	354,811	88,703		10,000	10,000	(1) TT chẩn đoán Thú Y; (2) BV Bệnh Nhiệt đới; (3) TT KSBT
24	Gia Lâm	287,245	71,811		10,000	10,000	(1) BV Bệnh Nhiệt đới; (2) TT chẩn đoán Thú Y; (3) TT KSBT; (4) BV Đức Giang
26	Tây Hồ	155,831	38,958		30,000	30,000	(1) BV Nhi TW; (2) TT Nhiệt đới Việt Nga; (3) TT KSBT
27	Cầu Giấy	291,929	72,982		50,000	50,000	(1) BV Nhi TW; (2) TT Nhiệt đới Việt Nga; (3) BV Phụ sản Hà Nội
28	Thường Tín	262,222	65,556		20,000	20,000	(1) BV 103; (2) Học viện Quân Y; (3) BV Phổi Hà Nội
29	Phú Xuyên	227,652	56,913		10,000	10,000	(1) BV 103; (2) Học viện Quân Y; (3) TT KSBT
30	Ba Vì	301,050	75,263		5,000	5,000	(1) BV 105; (2) BVĐK Ba Vì
Tổng		8,165,533	2,041,383	210,000	790,000	1,000,000	